| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ P**<br>TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU | **CỘNG HÒA XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 110/2023/QĐ-TA | *P, ngày 10 tháng 8 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH

## Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

**Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:**

1. Thẩm phán: Bà Nông Thị Tình

2. Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị Huyền

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại Cơ sở tư vấn và điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hồ sơ thụ lý số 111/XLHC-ST ngày 01 tháng 8 năm 2023, theo quyết định mở phiên họp số 111/QĐ–TA ngày 03 tháng 8 năm 2023 đối với:

Họ và tên người bị đề nghị: Phạm Văn H. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1987; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nguyên quán: Ninh Bình; Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Chỗ ở: Tại Cơ sở Tư vấn và Điều trị nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Tiền án: 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma tuý, bị Toà án nhân dân huyện A (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 02 năm 06 tháng tù. Tiền sự: 02 lần đi cai nghiện bắt buộc.

Con ông Phạm Văn Y và bà Phạm Thị V.

Ngày bị lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 07-7-2023. Ông H có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện Phòng Lao động- Thương binh và Xã Hộiội thị xã P: Ông Nguyễn Thanh Hà– Chuyên Viên.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P: Bà Trịnh Ngọc Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

## NHẬN THẤY :

Ngày 07-7-2023, Công an xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kiểm tra hành chính, tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Phạm Văn H, xác định H đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên lập Biên bản vi phạm hành chính. Phiếu trả lời kết quả ngày 07-7-2023 của Trung tâm y tế thị xã P xác định Phạm Văn H nghiện chất ma túy tổng hợp (ma tuý đá). Biên bản xác minh ngày 07-7-2023, công an xã T xác định Phạm Văn H có hộ khẩu thường trú thôn H, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhưng không thường xuyên có mặt tại nơi cư trú. Ngày 07-7-2023, Phạm Văn H có đơn từ chối tham gia cai nghiện tự nguyện tại gia đình, bà Phạm Thị V là mẹ đẻ của Phạm Văn H có ý kiến đồng ý áp dụng

biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc đối với Phạm Văn H, xác nhận cho H đăng ký cai nghiện bắt buộc.

Do đó UBND xã T, thị xã P ban hành quyết định về việc quản lý người nghiện ma tuý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, giao H cho Cơ sở tư vấn và điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu quản lý, đồng thời lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Văn H. Tại văn bản số 112/LĐ-TB&XH ngày 28-7-2023, của Phòng Lao động - Thương binh và Xã Hộiội thị xã P đề nghị Tòa án xem xét, quyết định đưa Phạm Văn H vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại phiên họp:

1. Ý kiến của đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã Hộiội thị xã P: Phạm Văn H trên 18 tuổi, nghiện ma túy, với tần suất sử dụng hai lần một ngày; không có nơi cư trú ổn định, có đơn từ chối cai nghiện tại gia đình; tính pháp lý của hồ sơ phù hợp, đầy đủ theo quy định của pháp luật; đề nghị Tòa án xem xét, quyết định đưa Phạm Văn H vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 đến 24 tháng.

2. Ý kiến của Phạm Văn H: H xác định nghiện ma túy từ năm 2011, loại ma tuý thường sử dụng là ma tuý đá và heroin; với tần suất sử dụng hai lần một ngày. H không có ý kiến gì về việc lập hồ sơ và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chỉ đề nghị Tòa án xem xét giảm thời hạn đưa đi cai nghiện bắt buộc.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật của Tòa án trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đúng trình tự, thủ tục quy định tại Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH13 ngày 31 tháng 12 năm 2022 và các quy định pháp luật. Trình tự thủ tục áp dụng biện pháp xử lý đối với Phạm Văn H là đầy đủ và đúng quy định. Đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Văn H, theo thời hạn Phòng Lao động - Thương binh và Xã Hộiội thị xã P đã đề nghị.

## XÉT THẤY:

[1]. Tính hợp pháp về thẩm quyền và thời hiệu:

Phạm Văn H thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an xã T, thị xã P phát hiện và lập Biên bản vi phạm hành chính ngày 07-7-2023. Ngày 28-7-2023 Phòng Lao động - Thương binh và Xã Hội có văn bản đề nghị Tòa án xem xét, quyết định đưa Phạm Văn H vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Thẩm quyền và thời hiệu đúng theo quy định tại Điều 6, Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[2]. Tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị:

Trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Văn H đã thực hiện đúng theo quy định tại khoản 56 Điều 1 Luật xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Điều 32 Luật Phòng chống ma túy năm 2021 và Điều 40, 41 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21-12-2021. Cụ thể: Hồ sơ đầy đủ các tài liệu, văn bản chứng minh lý lịch, hành vi vi phạm, tình trạng cư trú, kết quả của người có thẩm quyền về tình

trạng nghiện ma túy của Phạm Văn H, thông báo việc lập hồ sơ, biên bản đọc hồ sơ; lời khai của Phạm Văn H, lời khai và xác nhận đồng ý áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc của người đại diện hợp pháp, đơn từ chối cai nghiện tại cộng đồng, gia đình.

[3]. Đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ đề nghị đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên họp; sau khi xem xét ý kiến của H, ý kiến của đại diện Phòng Lao động- Thương binh và Xã Hộiội thị xã P và Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, xét thấy: Phạm Văn H là người nghiện ma túy, không có nơi cư trú ổn định, có đơn từ chối cai nghiện tự nguyện tại gia đình, có xác nhận đồng ý áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc của bà Phạm Thị V (mẹ đẻ), có cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành lập hồ sơ đề nghị đúng quy định. Căn cứ Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính, Điều 27, Điều 32 Luật Phòng chống ma túy, Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21-12-2021 xác định Phạm Văn H thuộc đối tượng bị xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi Phạm Văn H đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã H tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã H và tội phạm khác. H nghiện ma tuý đá và heroin với tần suất sử dụng hai lần một ngày, thời gian H sử dụng ma tuý là từ năm 2011 thể hiện H đang trong tình trạng nghiện nặng, H có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma tuý. Hai lần đi cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn tái nghiện. Do đó, cần có thời gian cai nghiện phù hợp để giúp H đoạn tuyệt với ma tuý.

[4]. Căn cứ áp dụng pháp luật:

- Khoản 49, 56, 59 Điều 1 Luật xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung 2020); Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021;

- Các Điều 3, 20, 21, 23, 24, 30, 31, 32 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH13 ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Nghị quyết 04/2015/NQ-HĐTP ngày 24-12-2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định về áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

- Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

- Thông tư số 05/2018/TT-BCA ngày 07-02-2018 của Bộ Công an quy định việc thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Văn H.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 (hai mươi bốn) tháng, thời hạn tính từ ngày 07 tháng 7 năm 2023.

3. Người bị đề nghị có quyền khiếu nại, Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định của Tòa án trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Toà án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Phòng Lao động- Thương binh và Xã Hội thị xã P phối hợp với Công an thị xã P có trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định này.

***Nơi nhận***:
- Viện kiểm sát nhân dân TX.P;
- Phòng LĐ-TB-XH thị xã P;
- Cơ sở Tư vấn và ĐTNMT tỉnh BR-VT;
- Công an thị xã P;
- UBND xã T;
- Người bị áp dụng;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nông Thị Tình**